

Bản án số: 683/2024/HC-PT

Ngày: 03-7-2024

*“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính đối với trường hợp
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ
khi thu hồi đất”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 927/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023, về việc *“khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1542/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Lâm Huy C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hoài N – Phó chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Mai T – Phó Phòng T1 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Cẩm V, sinh năm 1985 (có mặt);
 2. Bà Huỳnh Thị Tuyết X, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
 3. Bà Bùi Thị Kim N1, sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
- *Người kháng cáo*: người khởi kiện ông Lâm Huy C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Lâm Huy C trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố P – T thu hồi diện tích đất 110,8m² tại thôn P, phường Đ, thành phố P - T của ông để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trường M, phường Đ (giai đoạn 2). Diện tích này có nguồn gốc ông nhận chuyển nhượng của ông Bùi Minh D (đã chết) theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/4/2016 với diện tích khi chuyển nhượng là 100m² đất ở và ông đã cất nhà trên đất vào năm 2016.

Ngày 29/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) đang sử dụng tại phường Đ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2) (Quyết định số 2632/QĐ-UBND). Trong đó, thu hồi cả thửa đất của ông đã nhận chuyển nhượng của ông D. Cùng ngày, Ủy ban thành phố ban hành quyết định bồi thường số 2635/QĐ-UBND bồi thường thửa đất của ông cho bà Huỳnh Thị Tuyết X và bà Bùi thị Kim N2 là không đúng chủ sử dụng đất nên ông không đồng ý với quyết định này.

Ngày 29/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Huy C (tài sản trên đất của bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết)) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2) (Quyết định số 2637/QĐ-UBND) nhưng không bồi thường về nhà ở, tài sản vật kiến trúc nên ông không đồng ý với quyết định này. Hiện tại, ông chưa nhận tiền bồi thường, ông yêu cầu phải bồi thường tài sản, vật kiến trúc cho ông.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2632/QĐ-UBND;
- Hủy phần bồi thường đất nông nghiệp (thửa đất số 66), diện tích 110,80m² của Quyết định số 2635/QĐ-UBND;
- Hủy Quyết định số 2637/QĐ-UBND;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T ra quyết định bồi thường đối với tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất 100% theo Điều 83, Điều 84, Điều 89 của Luật đất đai năm 2013.

Người bị kiện có bản trình bày ý kiến ngày 07/02/2023 và ngày 21/8/2023, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Mai T trình bày:

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2):

Ngày 22/5/2020 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và hộ ông Lâm Huy C tổ chức kiểm kê tài sản trên thửa đất thu hồi số 66, tờ bản đồ số 42, thuộc phường Đ – thửa đất được quy chủ sử dụng cho bà Huỳnh Thị Tuyết X, Bùi Thị Kim N1 là đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết (ông Lâm Huy C có ký xác nhận tài sản trong biên bản kiểm kê).

UBND thành phố P - T ban hành: Quyết định số 2632/QĐ-UBND đề thu hồi đất và Quyết định số 2635/QĐ-UBND đề bồi thường cho người thừa kế của ông D đối với thửa đất số 17, 65, 66 thuộc tờ bản đồ số 42, phường Đ và Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho ông Lâm Huy C có tài sản trên đất bị thu hồi.

Trong Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 thì phần nhà ở không được bồi thường, hỗ trợ (không đồng) với lý do:

Theo Biên bản họp xét nguồn gốc đất, tài sản của Hội đồng tư vấn đất đai phường Đ và Giấy tờ tay xác định ông Lâm Huy C nhận chuyển nhượng ngày 05/4/2016 nên xác định nhà ở xây dựng năm 2016.

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 có nội dung: *“Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp, thời điểm xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau thì người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ”*.

Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”*.

Trường hợp của ông Lâm Huy C là có nhà ở trên đất người khác, không thỏa mãn điều kiện để được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất (diện nhu cầu). Tuy nhiên, lãnh đạo UBND thành phố xét hoàn cảnh gia đình và đề xuất của các ngành thành phố, UBND phường Đ đã xem xét, quyết định giao cho ông C 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất (diện nhu cầu) tại Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 08/7/2022.

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 66, tờ BĐĐC số 42, diện tích 110,8m², phường Đ (trong đó: phần diện tích 88,9m² tương ứng với một phần thửa đất số 60, tờ BĐĐC số 42, diện tích 573m², loại đất ODT+CLN đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/7/2020 cho ông Bùi Minh D; phần diện tích 21,9m² đất Hg tương ứng một phần diện tích nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/7/2020 cho ông Bùi Minh D không được công nhận là 133,5 m², tương ứng một phần đất Hg trên nền bản đồ năm 1998 là thửa đất của bà Trần Thị D1 khai hoang sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, đến năm 2005 thì cho ông Bùi Minh D), ngày 05/4/2016, ông Bùi Minh D chuyển nhượng lại cho ông Lâm Huy C.

Do ông C nhận chuyển nhượng đất của ông D nhưng hợp đồng chưa được bà X là vợ ông D ký tên và hai bên chưa ký hợp đồng tại phòng công chứng và chưa đăng bộ sang tên nên căn cứ khoản 1 Điều 75; khoản 1, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 thì hộ ông Lâm Huy C không đủ điều kiện quy chủ.

Do đó, UBND thành phố ban hành Quyết định số 2632/QĐ-UBND, Quyết định số 2635/QĐ-UBND cho bà Huỳnh Thị Tuyết X, Bùi Thị Kim N1 là đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D; Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho ông Lâm Huy C (có tài sản trên đất) là đúng quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên, Ủy ban nhân dân thành phố P – T đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Huy C.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Cẩm V trình bày: bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Lâm Huy C và không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2023 bà Huỳnh Thị Tuyết X và bà Bùi Thị Kim N1 khai: diện tích đất mà ông Lâm Huy C bị Ủy ban nhân dân thành phố P – T thu hồi có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Bùi Minh D là chồng của bà X, cha của bà N1, phần diện tích bị thu hồi và tài sản trên diện tích bị thu hồi 110,8m² là của ông Lâm Huy C, không liên quan đến gia đình bà, gia đình bà không tranh chấp với ông C về phần diện tích đất này. Đề nghị tòa án không đưa bà X và bà N1 vào tham gia tố tụng và giải quyết vắng mặt bà tại các buổi làm việc, tại phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại, xét xử vắng mặt tại các phiên tòa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Huy C về việc:

- Hủy Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) đang sử dụng tại phường Đ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Hủy phần bồi thường đất nông nghiệp (thửa đất số 66), diện tích 110,80m² của Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Hủy Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Huy C (tài sản trên đất của bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết)) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T ra quyết định bồi thường đối với tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất 100% theo Điều 83, Điều 84, Điều 89 của Luật đất đai năm 2013.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023, người khởi kiện ông Lâm Huy C kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lâm Huy C rút lại yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 2632/QĐ-UBND và phần bồi thường đất nông nghiệp (thửa đất số 66), diện tích 110,80m² của Quyết định số 2635/QĐ-UBND; Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 2637/QĐ-UBND và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T ra quyết định bồi thường đối với tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Mai T trình bày:* theo quy định của UBND tỉnh, trường hợp này do ông Lâm Huy C và bà Bùi Thị Cẩm V xây dựng nhà trên đất nông nghiệp và không được cấp giấy phép xây dựng nên đã vi phạm pháp luật. Vì vậy, đương sự phải tự tháo dỡ nhà và các công trình trên đất, không có hỗ trợ, không được bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính, đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện ông Lâm Huy C đã rút lại một phần kháng cáo và một phần khởi kiện về việc thu hồi đất, yêu cầu bồi thường về đất, chỉ yêu cầu bồi thường về tài sản trên đất nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo và một phần yêu cầu khởi kiện của ông C. Xét thấy, ông Lâm Huy C và bà Bùi Thị Cẩm V xây dựng căn nhà và các công trình trên đất vào năm 2016, không có giấy phép xây dựng là vi phạm pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của ông C và bà V đề nghị bồi thường về nhà và công trình trên đất là không có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lâm Huy C trong hạn luật định và hợp lệ theo Điều 206 luật tố tụng hành chính 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Tuyết X, bà Bùi Thị Kim N1 có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lâm Huy C rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đối với nội dung:

- Hủy Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) đang sử dụng tại phường Đ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Hủy phần bồi thường đất nông nghiệp (thửa đất số 66), diện tích 110,80m² của Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của ông C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông Mai T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa, người bị kiện cũng đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông C nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 234 Luật tố tụng hành chính năm 2015, hủy một phần nội dung của bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử đối với hai yêu cầu này.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Huy C

[3.1] Thực hiện Dự án xây dựng Trường M (giai đoạn 2), ngày 29/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2632/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 thuộc diện tích 573m², loại đất ODT+CLN đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp GCNQSDĐ ngày 24/7/2020 cho ông Bùi Minh D. Trong đó có thửa đất số 66, tờ BĐĐC số 42, diện tích 110,8m², phường Đ đã chuyển nhượng nhượng lại cho ông Lâm Huy C vào năm 2016 nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo đúng quy định của pháp luật nên phần diện tích chuyển nhượng này vẫn thuộc quyền sử dụng đất của ông D.

[3.2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì phần diện tích đất ông C đang sử dụng bị thu hồi có diện tích là 110,8m² thuộc một phần thửa đất số 66, tờ BĐĐC số 42, phường Đ, có một phần diện tích 88,9m² tương ứng với một phần thửa đất số 60, tờ BĐĐC số 42 thuộc diện tích 573m², loại đất ODT+CLN đã được Ủy ban nhân dân thành phố P – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/7/2020 cho ông Bùi Minh D; phần diện tích 21,9m² đất Hg tương ứng một phần diện tích nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D ngày 24/7/2020, toàn bộ phần đất này là đất CLN.

[3.3] Ngày 22/5/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và hộ ông Lâm Huy C tổ chức kiểm kê tài sản trên thửa đất thu hồi thì ông Lâm Huy C có ký xác nhận tài sản trong biên bản kiểm kê).

Bà X, bà N1 là người thừa kế của ông D thừa nhận tài sản trên đất là của ông C nên Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định số 2637/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Huy C là có căn cứ.

[3.4] Căn cứ khoản 5 Điều 1 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016, quy định: “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp, thời điểm xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau thì người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ”.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố P, T không thực hiện bồi thường công trình trên đất cho ông Lâm Huy C là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Huy C là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3.5] Tại phiên tòa, ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giám gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm Huy C phải chịu án phí quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 234; khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Huy C; hủy một phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Huy C về việc:

- Hủy Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) đang sử dụng tại phường Đ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Hủy phần bồi thường đất nông nghiệp (thửa đất số 66), diện tích 110,80m² của Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lâm Huy C; giữ nguyên một phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Huy C về việc:

- Hủy Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lâm Huy C (tài sản trên đất của bà Huỳnh Thị Tuyết X và Bùi Thị Kim N1 (đại diện thừa kế theo pháp luật cho ông Bùi Minh D đã chết)) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường M, phường Đ (giai đoạn 2);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T ra quyết định bồi thường đối với tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất 100% theo Điều 83, Điều 84, Điều 89 của Luật đất đai năm 2013.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Lâm Huy C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000003 ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hòa

Trần Văn Đạt

Nguyễn Thị Cúc